

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23998 / CTHN-TTHT
V/v hướng dẫn chính sách thuế
GTGT đối với dịch vụ viễn
thông.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Công ty cổ phần HTC Viễn thông Quốc tế.
(Địa chỉ: Tầng 6 – Lotus Building, số 2 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, TP Hà Nội - MST: 0102362584)

Trả lời công văn số 130/2021/HTC-ITC ghi ngày 27/05/2021 của Công ty
cổ phần HTC Viễn thông Quốc tế vướng mắc về chính sách thuế, Cục Thuế TP
Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 3 Luật Viễn Thông 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009 của
Quốc hội quy định như sau:

"Điều 3. Giải thích từ ngữ

...

7. Dịch vụ viễn thông là dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa
hai hoặc một nhóm người sử dụng dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ cơ bản và
dịch vụ giá trị gia tăng.

...

27. Bán lại dịch vụ viễn thông là việc doanh nghiệp viễn thông, đại lý
dịch vụ viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông cho người sử dụng dịch vụ viễn
thông trên cơ sở thuê đường truyền dẫn hoặc mua lưu lượng viễn thông thông qua
hợp đồng ký với doanh nghiệp viễn thông khác.

..."

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài
chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước
ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

+ Tại Điều 1 quy định đối tượng áp dụng như sau:

"Điều 1. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ
trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam
hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh
là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam
(sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh
doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp
đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân
Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để
thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.

..."



+ Tại Khoản 2 Điều 4 quy định người nộp thuế như sau:

2. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh: mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hoá hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ; mua hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms); thực hiện phân phối hàng hoá, cung cấp dịch vụ thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Bên Việt Nam) bao gồm:

...
 Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài."

+ Tại Điều 8 quy định đối tượng và điều kiện áp dụng phương pháp kê khai như sau:

"Điều 8. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;
2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;
3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế."

+ Tại Điều 11 quy định đối tượng và điều kiện áp dụng phương pháp trực tiếp như sau:

"Điều 11 Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II."

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT.

+ Tại khoản 10 Điều 4 hướng dẫn đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

"10. Dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích và Internet phổ cập theo chương trình của Chính phủ; Dịch vụ bưu chính, viễn thông từ nước ngoài vào Việt Nam (chiều đến)."

+ Tại Điều 11 hướng dẫn thuế suất GTGT 10% như sau:

“Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

...”

Căn cứ quy định trên, trường hợp tổ chức nước ngoài có phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ việc cung cấp dịch vụ viễn thông cho Công ty cổ phần HTC Viễn thông Quốc tế thì thuộc đối tượng chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính. Trường hợp tổ chức là nhà thầu nước ngoài không đáp ứng điều kiện trực tiếp kê khai thuế tại Việt Nam thì Công ty cổ phần HTC Viễn thông Quốc tế sử dụng dịch vụ của Nhà thầu nước ngoài có trách nhiệm khấu trừ số thuế trước khi thanh toán tiền cho Nhà thầu nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Công ty cổ phần HTC Viễn thông Quốc tế mua dịch vụ viễn thông từ nước ngoài vào Việt Nam (chiều đến) thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 10 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

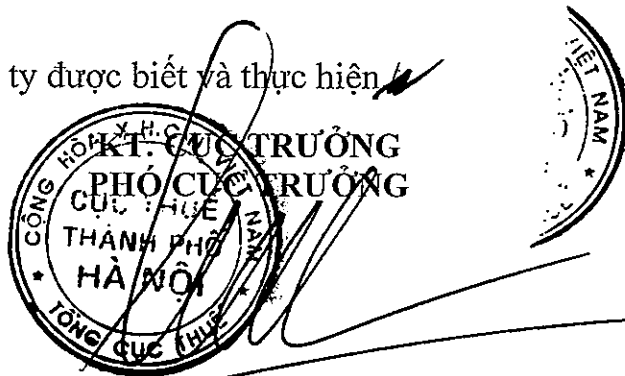
- Trường hợp Công ty cổ phần HTC Viễn thông Quốc tế cung cấp dịch vụ viễn thông (*trừ dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích và Internet phổ cập theo chương trình của Chính phủ*) cho các khách hàng và đại lý tại Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất GTGT 10%.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra – Kiểm tra số 9 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội thông báo Công ty được biết và thực hiện

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- Phòng TTKT 9;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2) (7;3)



Nguyễn Tiến Trường